



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 21/2018

Từ 04/06 - 08/06/2018

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

[HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN](http://www.moha.gov.vn)

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VƯƠNG ĐÌNH HUỆ: “CÁN BỘ ĐẶC KHU PHẢI ĐẶC BIỆT”

“Quy trình chọn chặt chẽ, theo hướng chủ tịch tỉnh đề xuất, Bộ Nội vụ thẩm định, HĐND bầu, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn. Cách làm này sẽ chọn được người xứng đáng”, đó là quy trình chọn cán bộ đặc khu được Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ chia sẻ khi trả lời chất vấn của ĐB Quốc hội chiều ngày 06/6.



Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ trả lời chất vấn trước Quốc hội

Tiêu chí với Chủ tịch đặc khu là gì?

Phát biểu tại phiên chất vấn Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, ĐB Nguyễn Văn Thân đặt câu hỏi, nếu Quốc hội thông qua Luật ba vùng kinh tế đặc biệt (Đặc khu), Chính phủ có tiêu chí nổi trội gì về việc chọn cán bộ, đặc biệt là chức danh Chủ tịch?

Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ trả lời: Nói là đặc khu là những cái đặc biệt, tính chất đặc biệt, nhiệm vụ đặc biệt "thì chắc cán bộ cũng phải đặc biệt".

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cho biết, trong dự luật cũng quy định lựa chọn người đứng đầu là Chủ tịch đặc khu với quy trình chặt chẽ theo hướng: Chủ tịch tỉnh giới thiệu, Bộ Nội vụ thẩm định, HĐND bầu và Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn. "Tôi nghĩ chắc chắn sẽ chọn được người đủ đức đủ tài", Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ nhấn mạnh.

Xây dựng đặc khu không ảnh hưởng tới Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh

Chất vấn, ĐB Nguyễn Anh Trí (đoàn Hà Nội) hỏi: Xin Phó Thủ tướng cho biết khái quát, nếu triển khai thành công 3 đặc khu, tình hình kinh tế - xã hội của 3 nơi đó phát triển như thế nào, đóng góp vào kinh tế đất nước như thế nào? Phó Thủ tướng phân tích mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế của 3 đặc khu với sự ổn định về an ninh quốc phòng, vẹn toàn lãnh thổ của đất nước theo thời gian 10 năm, 100 năm và lâu hơn nữa?

Trả lời chất vấn, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cho hay: Trên thế giới, tạo ra đặc khu là thử nghiệm thể chế và cực tăng trưởng. Dự luật này Quốc hội đang thảo luận, ta tính toán kinh tế, thu hút đầu tư, gắn kinh tế với quốc phòng, an ninh...

Chúng tôi xin báo cáo, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh bao giờ cũng vẫn đầu tàu, động lực của cả nước dù có đặc khu hay không. 7 vùng kinh tế trọng điểm của chúng ta vẫn tiếp tục tập trung cơ chế chính sách, phát huy thế mạnh của các vùng này, làm lan tỏa các địa phương và vùng khác. Việc ra đời các đặc khu không ảnh hưởng quan điểm phát triển, nguồn lực Trung ương, địa phương tới 7 khu trọng điểm này.

Chưa hài lòng với câu trả lời của ông Vương Đình Huệ về đặc khu kinh tế, ĐB Nguyễn Anh Trí nhắc lại câu hỏi: Xin Phó Thủ tướng cho một vài phác thảo về phát triển kinh tế - xã hội tại Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc; mối quan hệ phát triển kinh tế 3 đặc khu này với an ninh quốc phòng, sự vẹn toàn lãnh thổ cả nước theo thời gian ra sao?

Trước câu hỏi của ĐB đoàn Hà Nội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nói, Quốc hội đang bàn Luật đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, hiện chưa ban hành, để có câu trả lời đầy đủ vấn đề đại biểu nêu thì cần nghiên cứu chặt chẽ hơn. Xin ĐB cho phép Phó Thủ tướng trả lời bằng văn bản.

Nguồn: kinhtedothi.vn

TĂNG TUỔI NGHỈ HƯU CÓ LÀM GIẢM CƠ HỘI VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI TRẺ?

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, đây là vấn đề nhạy cảm, liên quan đến nhiều yếu tố, đụng chạm đến hàng chục triệu người...

Trải qua hơn nửa nhiệm kỳ, xin Phó Thủ tướng cho biết những nhiệm vụ nào được coi là khó hoàn thành hơn cả, thách thức nào đặt trên vai Chính phủ, giải pháp nào để Chính phủ hoàn thành nhiệm vụ? Quan điểm của Phó Thủ tướng như thế nào về việc tăng tuổi nghỉ hưu, liệu có làm giảm cơ hội việc làm của người trẻ hay không trong khi tỷ lệ thất nghiệp trong giới trẻ hiện

đang rất cao? Đây là 2 câu hỏi chất vấn Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ của đại biểu Vũ Thị Lưu Mai (đoàn Hà Nội)

Trả lời 2 câu hỏi "khó" của đại biểu, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cho biết, về vấn đề hoàn thành nhiệm vụ của Chính phủ, hiện Chính phủ chưa tổng kết chương trình hành động nhiệm kỳ. Nhưng với phương châm liêm chính, kiến tạo, hành động, vì người dân, Chính phủ đã đề ra 6 nhóm giải pháp hành động. Trong đó, 2 nhiệm vụ mang tính thách thức lớn: đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Không cách nào khác là thực hiện nghiêm Nghị quyết của Quốc hội. Đây là nhiệm vụ khó khăn nên thời gian tới Chính phủ nỗ lực nhiều hơn. Nhiệm vụ thứ hai là phát triển con người, cũng là việc rất khó.

Về câu hỏi liên quan tuổi nghỉ hưu, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cho rằng, đây là vấn đề nhạy cảm, đụng chạm đến hàng chục triệu người, kể cả những người đang làm việc và những người sắp bước vào thị trường lao động. Kinh nghiệm các nước giải quyết việc này rất sớm và có lộ trình chặt chẽ, dựa vào tổng thể nhiều yếu tố, không tạo sốc cho thị trường lao động.

Theo Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, nếu tăng tuổi nghỉ hưu mà không tạo việc làm mới cho người bước vào thị trường lao động thì không thể tăng tuổi nghỉ hưu được. Rồi liên quan đến cơ cấu ngành nghề vì có ngành, người lao động muốn nghỉ sớm. Rồi vấn đề già hoá dân số, bình đẳng giới, tuổi nghỉ hưu của lao động nam và nữ còn cách nhau 5 tuổi là quá xa so với thế giới...

Nghị quyết Trung ương quyết định từ 2021 thực hiện điều chỉnh tuổi nghỉ hưu theo lộ trình một cách thận trọng. Sau này sửa Luật Lao động thì Quốc hội sẽ quyết định./

Nguồn: vov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ LÊ VĨNH TÂN: SẮP XẾP TRÁNH TÌNH TRẠNG THỪA THẦY, THIẾU THỢ

Trong phiên chất vấn sáng ngày 6/6, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân nhìn nhận: Hiện nhiều địa phương và các cơ sở giáo dục công lập thực hiện số lượng hợp đồng làm công tác chuyên môn còn lớn. Có nơi, biên chế được giao chưa sử dụng hết nhưng vẫn thực hiện chế độ hợp đồng.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, Chính phủ đã nêu rõ, cần chấm dứt tình trạng tự duyệt hoặc giao biên chế cao hơn so với biên chế của cơ quan có thẩm quyền giao.

"Chúng ta phải rà soát tình trạng này ngay trong năm 2018. Tôi đề nghị các địa phương, các cơ sở giáo dục công lập rà soát về biên chế được giao, đánh giá năng lực đối với các giáo viên thực hiện hợp đồng.

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, tôi đề nghị chúng ta phải có quy định để giảm tỉ lệ gián tiếp quản lý trong các cơ sở giáo dục, nếu nơi nào còn thiếu thì chúng ta phải chuyển ngay, không để học sinh không có giáo viên...", Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nói.

Riêng đối với những địa phương tuyển dụng viên chức thừa so với được giao, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết đã giao cho các địa phương rà soát, bố trí giải quyết công việc cho giáo viên này rồi mới thực hiện tinh giản biên chế.

Vận dụng linh hoạt

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân thông tin: Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tính toán lại việc bổ sung biên chế tại những địa phương có tình trạng tăng dân số cơ học.

"Tại những địa phương này, chúng ta có thể bổ sung biên chế để tránh trường hợp thiếu giáo viên hoặc thiếu người phục vụ trong các nhà trường...", Bộ trưởng nói.

Đối với việc ký hợp đồng tại các cơ sở mầm non công lập, Bộ trưởng cho rằng, việc tuyển dụng đối với giáo viên mầm non phải thực hiện theo quy định tuyển dụng công chức.

"Trong thực tế, nước ta đang chuyển đổi từ các trường tư thục, bán công qua các trường mầm non công lập nên nảy sinh nhiều vấn đề đặt ra cần xử lý.

Về việc này, Chính phủ đã quy định vẫn thực hiện hợp đồng lao động trong định mức mà các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành cần rà soát, sắp xếp chấm dứt việc HĐLĐ làm chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trừ những đơn vị đã thực hiện tự chủ về vấn đề tài chính...", Bộ trưởng cho biết.

Nguồn: laodong.vn

SỬA QUY ĐỊNH VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Theo đó, dự thảo bổ sung tiêu chí quy định về số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc tối thiểu khi thành lập vụ, cục và tổ chức tương đương vụ, cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Đồng thời, dự thảo bổ sung quy định về trường hợp đặc biệt thành lập phòng trong vụ, để thực hiện chủ trương của Đảng về thành lập phòng trong vụ và bổ sung quy định về số lượng cấp phó người đứng đầu vụ, văn phòng, thanh tra, cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

Dự thảo cũng quy định việc thành lập phòng trong tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ và phòng thuộc cơ cấu tổ chức của cục, văn phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục, phòng thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập cũng như số lượng Phó Trưởng phòng tối đa đối với các phòng này.

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo này tại Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ CÔNG AN: ĐIỀU ĐỘNG 25.000 CÔNG AN CHÍNH QUY ĐẢM NHẬN CHỨC DANH CÔNG AN XÃ

Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm cho biết, để xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy thì Bộ sẽ điều động khoảng 25.000 công an chính quy nhận vị trí Công an xã.

Trình bày Tờ trình về dự thảo Luật Công an nhân dân (sửa đổi) trước Quốc hội sáng ngày 07/6, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm cho biết, quán triệt chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị, dự thảo Luật không quy định Công an xã là lực lượng bán chuyên trách (bỏ khoản 3 Điều 16 Luật Công an nhân dân năm 2014); đồng thời, bổ sung một khoản vào Điều 18 dự thảo Luật với nội dung: “Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy”, để thể chế hóa quan điểm của Bộ Chính trị trong Nghị quyết số 22-NQ/TW.

Về tổ chức bộ máy, Bộ trưởng Tô Lâm cho biết sẽ được bố trí phù hợp với đặc điểm tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn xã, thị trấn. Hiện nay, số đơn vị Công an xã, thị trấn đã được bố trí Công an chính quy là 1.065; số đơn vị Công an xã, thị trấn chưa được bố trí Công an chính quy còn 8.516.

Như vậy, để xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy thì Bộ Công an sẽ điều động khoảng 25.000 Công an chính quy trong biên chế hiện có (không tăng thêm biên chế) xuống đảm nhận các chức danh Công an xã. Chính phủ chỉ đạo việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức đang làm Trưởng Công an xã, thị trấn.

Dự luật cũng quy định cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ của sĩ quan Công an nhân dân theo hướng không quy định cứng số lượng các vị trí có cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng mà chỉ xác định các chức vụ, chức danh có cấp bậc hàm cao nhất là cấp Tướng để bảo đảm linh hoạt và phù hợp với tổ chức bộ máy mới của Bộ Công an.

Về quy định, cấp bậc hàm, Dự thảo luật đề xuất, Cục trưởng cục đặc biệt và tương đương; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh có hàm cao nhất là Trung tướng; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở địa phương

được phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I; Phó giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội có quân hàm Thiếu tướng; giám đốc Công an tỉnh có trần quân hàm là Đại tá

Cũng tại phần trình bày dự thảo Luật Công an nhân dân (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm cho biết, để thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó yêu cầu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Theo đó, thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an, không tổ chức cấp tổng cục, nâng cao chất lượng cấp cục trực thuộc Bộ Công an, sáp nhập Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy với Công an tỉnh, xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy.

Nguồn: vov.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: GIẢI THỂ, SÁP NHẬP 45 PHÒNG GIAO DỊCH

Trên Cổng Thông tin điện tử Kho bạc nhà nước, ông Tạ Anh Tuấn - Tổng Giám đốc Kho bạc nhà nước cho biết, thực hiện các nghị quyết tại Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính đã ban hành Nghị quyết 04 nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành và hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng ban hành Quyết định số 516/QĐ-BTC ngày 13/4/2018 về việc giải thể 43 phòng giao dịch của Kho bạc nhà nước tỉnh.

Trên cơ sở đó, Kho bạc nhà nước đã có văn bản gửi các Kho bạc nhà nước tỉnh để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện; đồng thời, trình Bộ Tài chính ban hành văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố (trực thuộc trung ương) đề nghị các chính quyền địa phương có sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ các đơn vị Kho bạc nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện.

Bên cạnh việc tổ chức sáp nhập 43 phòng giao dịch, trong thời gian tới Kho bạc nhà nước sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chức năng, nhiệm vụ và quy trình nghiệp vụ, đặc biệt là về quy trình thu, chi ngân sách nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý,... để từ đó, một mặt cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị, cá nhân trong quá trình giao dịch với Kho bạc nhà nước; mặt khác, tạo điều kiện cho việc sắp xếp tinh gọn đầu mối quản lý và nâng cao hiệu lực hiệu quả của hệ thống Kho bạc nhà nước theo đúng định hướng Chiến lược phát triển Kho bạc nhà nước đến năm 2020, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Được biết, từ năm 2015 đến nay, Kho bạc nhà nước đã thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối trung gian và đã

cắt giảm được 122 phòng tại Kho bạc nhà nước cấp tỉnh, giảm trên 1.900 tổ tại Kho bạc nhà nước cấp huyện./.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BUƯ ĐIỆN VIỆT NAM: HƠN 90% NGƯỜI CÓ CÔNG HÀI LÒNG VỀ VIỆC CHI TRẢ CHẾ ĐỘ QUA BUƯ ĐIỆN

Sau hơn 1 năm thực hiện thí điểm mở rộng chi trả trợ cấp ưu đãi Người có công với cách mạng qua Bưu điện tại 06 địa phương (Quảng Nam, Đắk Nông, Bắc Kạn, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai), đến nay hơn 90% người nhận đều hài lòng và đề nghị tiếp tục nhận trợ cấp ưu đãi qua hệ thống Bưu điện. Hiện nay, hàng tháng Bưu điện thực hiện chi trả hơn 170 tỉ đồng cho khoảng 115 nghìn đối tượng.

Chi trả qua Bưu điện: nhiều lợi ích thiết thực

Hiện nay, việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng (NCC) được thực hiện theo mô hình 3 bên thông qua việc ký Hợp đồng trách nhiệm chi trả giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã và cán bộ chi trả tại địa phương. Tuy nhiên, nhằm đổi mới công tác chi trả này với phương thức hiện đại hơn, từ tháng 8/2015 tỉnh Quảng Nam đã ứng dụng việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng thông qua Bưu điện. Đến tháng 6/2017, việc thí điểm chi trả theo hình thức mới đã được triển khai tại 06 tỉnh: Quảng Nam, Đắk Nông, Bắc Kạn, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai.

Tại Hội nghị Sơ kết việc thực hiện thí điểm chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống bưu điện diễn ra vào ngày 7/6, đại diện Lãnh đạo 06 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại các địa phương trên đều có một nhận định chung là việc chi trả luôn đảm bảo đúng đối tượng, chi đủ số tiền, đúng thời gian quy định. Tính từ thời điểm bắt đầu triển khai đến nay, chưa xảy ra tình trạng mất an toàn về tiền mặt tại tất cả các địa phương thí điểm.

Qua khảo sát của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, đánh giá mức độ hài lòng về việc chi trả qua hệ thống Bưu điện tại 05 địa phương (thành phố Hồ Chí Minh chưa thực hiện khảo sát do mới triển khai) hơn 90% đối tượng thụ hưởng đều bày tỏ hài lòng về việc nhận chế độ chính sách theo phương thức mới qua hệ thống Bưu điện.

Theo ông Lê Sáu, Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Quảng Nam, mô hình chi trả này là một bước đi mới, nó tách biệt việc chi trả chế độ với công tác quản lý đối tượng. Qua đó không chỉ góp phần giảm tải các phần việc cho cán bộ chi trả xã, phường mà còn tạo điều kiện để những cán bộ này giành nhiều thời gian hơn để tập trung cho công tác chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng kịp thời việc nghiên cứu, hướng dẫn chế độ chính sách. Đặc biệt, việc chi trả qua hệ thống Bưu điện cũng góp phần minh bạch, tránh được những tiêu cực có thể xảy ra.

Ứng dụng CNTT trong chi trả chế độ NCC

Hiện nay việc chi trả NCC tại các địa phương đang được thực hiện toàn bộ trên phần mềm quản lý và chi trả các chế độ trợ cấp ưu đãi NCC. Qua đó giúp cho các đơn vị quản lý nắm bắt kịp thời về số người hưởng đã lĩnh tiền, thời gian lĩnh; số người chưa lĩnh, số tiền phải nộp về cuối ngày... Đặc biệt, hệ thống phần mềm còn hỗ trợ nhận dạng người nhận tiền qua ảnh chụp được lưu trên hệ thống. Nhờ đó, khi người thụ hưởng đến các điểm chi trả để lĩnh tiền không cần mang giấy tờ tùy thân, nhân viên chi trả có thể nhận diện người thụ hưởng qua phần mềm.

Đặc biệt đối với những đối tượng hưởng cả hai chế độ lương hưu và trợ cấp ưu đãi NCC, Bưu điện đã thực hiện thí điểm liên kết phần mềm chi trả trợ cấp ưu đãi Người có công và phần mềm chi trả lương hưu để hỗ trợ những đối tượng hưởng nhận cả 2 chế độ. Phần mềm hiển thị số tiền của mỗi loại chế độ, tổng số tiền được lĩnh và các thông tin liên quan.

Theo đại diện của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Đắk Nông, nếu không ứng dụng công nghệ thông tin vào việc chi trả chế độ, việc kiểm tra giấy tờ, thông tin sẽ khiến người hưởng phải chờ lâu hơn, do đó tiến độ chi trả cũng sẽ chậm hơn. Phần mềm chi trả hiện nay không chỉ hỗ trợ tìm kiếm người hưởng bằng mã vạch, nhận dạng người hưởng và người uỷ quyền qua ảnh, lưu trữ thông tin và lịch sử nhận tiền của người hưởng. Do đó, cơ quan quản lý có thể xem kết quả, thống kê số liệu chi trả trên hệ thống để có các giải pháp quản lý kịp thời.

Ông Phạm Anh Tuấn, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam cho biết, hiện nay, tại một số địa phương Bưu điện đang thực hiện chi trả đồng thời các chính sách an sinh xã hội như: chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội thông qua giải pháp chi trả qua thẻ lĩnh tiền điện tử (Emoney). Đặc biệt, hệ thống thanh toán này dự kiến sẽ được tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội mà Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đang xây dựng theo Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội. Triển khai chi trả trợ cấp ưu đãi Người có công qua hệ thống Bưu điện sẽ tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng một cơ sở dữ liệu thống nhất về người hưởng các chính sách an sinh xã hội, giúp cho các cơ quan chức năng của Nhà nước dễ dàng quản lý được việc thực hiện chi trả các chính sách cũng như sự biến động thông tin của người hưởng.

Sẽ mở rộng địa bàn chi trả NCC

Theo báo cáo tại Hội nghị Sơ kết việc thực hiện thí điểm chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống bưu điện, nếu tính bình quân thời gian chi trả là 5 phút/1 đối tượng, thời gian nhận tiền, chuẩn bị tiền và thực hiện các chứng từ thanh quyết toán là 16h/1 xã phường (02 ngày làm việc), thì với việc thực hiện chi trả qua Bưu điện, hàng tháng tại 6 địa phương đang triển khai thí điểm sẽ tiết kiệm được hơn 2.500 ngày công (tương đương 120 lao động) phục vụ cho công tác chi trả tại xã, phường. Tính rộng ra trên cả nước, hàng năm sẽ tiết kiệm được hàng trăm nghìn ngày công, với hàng nghìn lao động phục vụ cho công tác chi trả tại các xã, phường.

Từ thành công của việc triển khai cung cấp các dịch vụ công trên mạng lưới như chi trả lương hưu và các chế độ BHXH, chi trả trợ cấp xã hội, thu thuế... cùng hệ thống công nghệ thông tin với các phần mềm chi trả, quản lý người được hưởng ưu việt, quy trình chi trả trợ cấp được thực hiện nhanh gọn, đúng đối tượng. Tại Hội nghị sơ kết việc thực hiện thí điểm chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống bưu điện, đa số các ý kiến đều đề xuất với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp tục mở rộng việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với các mạng. Đồng thời tích hợp việc chi trả các chế độ vào cùng một lần để các đối tượng được hưởng cùng lúc các chế độ trợ cấp hàng tháng.

Đánh giá cao kết quả triển khai thí điểm trong thời gian qua, Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Lê Tấn Dũng khẳng định, việc chi trả trợ cấp NCC qua Bưu điện là việc cải cách thủ tục hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính công chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch cũng như hướng tới hiện đại hóa trong việc chi trả, quản lý NCC. Đặc biệt, hình thức chi trả mới này cũng đã đảm bảo an toàn tiền chi trả đối tượng vì bưu điện rất có kinh nghiệm về dịch vụ chi trả. Điều này cũng giúp cán bộ ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tránh những sai sót trong triển khai chính sách với NCC.

Theo đó, Thứ trưởng Lê Tấn Dũng yêu cầu các địa phương nghiên cứu, đánh giá kỹ mô hình chi trả này để tiến tới mở rộng địa bàn việc triển khai chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng. Tuy nhiên cần đảm bảo thận trọng, người hưởng được phục vụ tốt hơn, công tác chi trả đảm bảo an toàn, tách bạch công tác quản lý và chi trả tạo sự minh bạch.

Được biết, hiện đang có gần 20 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Bưu điện tỉnh đã có chủ trương thống nhất về việc triển khai việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng như: Hưng Yên, Ninh Thuận, Tuyên Quang, Long An, Hậu Giang, Bà Rịa Vũng Tàu, Nghệ An, Thanh Hóa, An Giang, Bắc Ninh... Nếu được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chấp thuận, dự kiến việc các địa phương này sẽ triển khai việc chi trả trợ cấp ưu đãi NCC theo phương thức mới ngay trong quý III/2018.

Quốc Bảo, Văn phòng Tổng công ty Bưu điện Việt Nam

KHO BẠC HÀ NỘI MỞ RỘNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3

Theo Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Hà Nội đang triển khai mở rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đến toàn bộ các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội, qua đó góp phần rút ngắn thời gian nộp thuế cho người dân và doanh nghiệp.

Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội Đào Thái Phúc cho biết, trong công tác kiểm soát chi ngân sách, Kho bạc Nhà nước Hà Nội luôn tăng cường công tác kiểm soát, đảm bảo tiết kiệm, đúng quy trình và hiệu quả, đôn đốc thực hiện giải ngân vốn đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm của thành phố. Trong công tác quản lý và kiểm soát thanh toán vốn đầu tư ngân sách địa phương, đơn vị đã thường xuyên báo cáo UBND thành phố Hà Nội tiến độ giải ngân để thành phố có biện pháp chỉ đạo, điều hành nguồn vốn xây dựng cơ bản một cách linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo nhu cầu thanh toán cho các dự án.

Cũng theo lãnh đạo Kho bạc Nhà nước Hà Nội, trên cơ sở, mục tiêu chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020, hình thành kho bạc điện tử, Kho bạc Nhà nước Hà Nội đang triển khai mở rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đến toàn bộ các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội, bao gồm: Đăng ký sử dụng bổ sung tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký; kê khai, giao nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm soát chi; đăng ký rút tiền mặt với Kho bạc Nhà nước, chi trả tiền dịch vụ cho các đơn vị cung ứng (điện, nước...).

Được biết, Kho bạc Nhà nước Hà Nội với 31 đơn vị Kho bạc Nhà nước đã hoàn thành việc triển khai đồng loạt và mở rộng mạng lưới, đa dạng hóa các hình thức thu nộp (bằng tiền mặt, chuyển khoản, thu qua POS (máy chấp nhận thẻ), internet banking, mobile banking); mở các tài khoản chuyên thu tại các Chi nhánh ngân hàng thương mại, bao gồm: Tài khoản tại Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank và MB với hàng trăm điểm giao dịch thu ngân sách nhà nước được bố trí rộng khắp, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ đáp ứng tốt nhu cầu thu nộp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đến nộp thuế. Các hình thức thu này đã góp phần rút ngắn thời gian nộp thuế cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐỐI THOẠI “GIỮ CHÂN NGƯỜI TÀI”

Ngày 02/6, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Huỳnh Đức Thơ đã có buổi đối thoại với các học viên đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Đề án 922) nhằm lắng nghe, tìm hiểu nguyện vọng và giải đáp những khúc mắc của các “nhân tài”, từ đó “giữ chân” người tài trong bối cảnh có nhiều học viên được cử đi đào tạo xin rút khỏi đề án.

Theo đó, đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng chính thức triển khai từ 2004. Đến nay, thành phố đã cử 616 người đi học theo đề án; 460 học viên đã được bố trí công tác. Trong quá trình công tác, một số học viên được tiếp tục cử đi học ở bậc cao hơn, một số đã thanh lý hợp đồng sau khi hoàn thành thời gian học và cam kết làm việc cho thành phố.

Hiện có 380 học viên đề án đang công tác tại các cơ quan, đơn vị của thành phố. Việc tiếp nhận, bố trí công tác cho học viên cơ bản đã đáp ứng nhu cầu nhân lực của các cơ quan, đơn vị tại Thành phố.

Qua thực tế công tác đã có 207 học viên được tuyển dụng công chức, viên chức, trong đó 60 người được bổ nhiệm cán bộ quản lý. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, đã có 93 người xin rút khỏi đề án, trong đó 40 người sau thời gian làm việc lại xin nghỉ hoặc xin chuyển công tác khác.

Để xảy ra vấn đề nhân tài “dứt áo ra đi”, ông Huỳnh Đức Thơ cho rằng có một phần trách nhiệm lớn của các Sở, ngành, quận huyện nơi trực tiếp tiếp nhận và sử dụng các học viên được phân công về công tác.

Tại buổi đối thoại, ông Huỳnh Đức Thơ cho biết đề án 922 (thời điểm bắt đầu là đề án 47) là một trong những quyết định đột phá của chính quyền Thành phố.

Trong bối cảnh ngân sách còn hạn hẹp thì tại thời điểm đó, thành phố Đà Nẵng đã có một khoản chi rất lớn để đưa hơn 1.000 học viên được đi học trong nước và quốc tế với kỳ vọng là sau 10 năm, 20 năm, 30 năm sau Đà Nẵng sẽ có đội ngũ cán bộ công chức sánh ngang hàng với các nước tiên tiến trong khu vực. Tuy nhiên, không thể phủ nhận là có một số ngành nghề trong đề án chưa thực sự phù hợp với tốc độ phát triển của thành phố.

Bên cạnh đó, Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng đã không sâu sát và theo dõi quá trình công tác của các học viên sau khi được phân công công tác mà để toàn bộ cho sở, ngành nơi học viên công tác.

“Thành phố sẽ nghiên cứu hỗ trợ các học viên về mặt phúc lợi xã hội như sớm bố trí chung cư, đối với các học viên chưa được biên chế, thành phố đã có “khoảng không” để bố trí, chỉ cần các bạn nỗ lực và cố gắng làm việc và dành nhiều thời gian để cọ sát thực tiễn. Thành phố cũng

sẽ rà soát lại việc bố trí công việc cho các học viên để có thể phát huy tốt nhất năng lực và cống hiến cho thành phố”, ông Huỳnh Đức Thọ, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng khẳng định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BẮC GIANG: THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 06/6/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 1800/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ cho các sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

1. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu việc kiện toàn, sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trên cơ sở Trung tâm Hành chính công hiện có; tham mưu chuyển giao Trung tâm Phục vụ hành chính công về Văn phòng UBND tỉnh quản lý, điều hành từ ngày 01/01/2019.

Tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 711/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh). Thời gian hoàn thành: trong tháng 9/2018.

Hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp; hướng dẫn lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo quy định. Thời gian hoàn thành: xong trước ngày 31/12/2018.

Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và danh mục TTHC không thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Thời gian thực hiện hàng năm khi có sự thay đổi về TTHC theo các văn bản của Trung ương.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh; tham mưu công bố danh mục TTHC được tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

Rà soát, bổ sung quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm điện tử đang triển khai theo yêu cầu của việc tiếp nhận, chuyển hồ sơ giải quyết và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến, qua hồ sơ điện tử.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; chỉ đạo việc xây dựng, quản lý thống nhất Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin.

Thời gian hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, trước ngày 31/12/2018.

4. Sở Tài chính: Chủ trì hướng dẫn mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông sau khi có văn bản của Bộ Tài chính.

5. Các sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin Truyền thông xây dựng Quy trình giải quyết nội bộ, Quy trình điện tử trong giải quyết TTHC đối với từng TTHC thuộc ngành, lĩnh vực quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trình UBND tỉnh ban hành để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh. Thời gian hoàn thành: xong trước ngày 31/12/2018.

6. Đối với cấp huyện, cấp xã: Giữ nguyên tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Giao UBND cấp huyện ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Thời gian hoàn thành: xong trước ngày 30/11/2018.

Nguyễn Duy Đoàn – Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

BÌNH THUẬN: TỔ CHỨC HỘI NGHỊ BÁO CÁO PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ PAR INDEX VÀ PAPI NĂM 2017

Sáng ngày 05/6/2018, UBND tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội nghị trực tuyến báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) và chỉ số Hiệu quả Quản trị hành chính công (PaPi) năm 2017 của tỉnh Bình Thuận. Tại Hội nghị, Giám đốc Sở Nội vụ - Nguyễn Ngọc Chính đã báo cáo Tóm tắt chỉ số Par index và Papi năm 2018 chỉ ra những mặt được, hạn chế và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị và các ý kiến phát biểu tham luận phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Hai cho rằng, trong thời gian qua, các cấp, các ngành đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính mà UBND tỉnh giao; qua đó một số nội dung liên quan đến chỉ số Par Index và Papi của tỉnh năm 2017 có cải thiện, tuy nhiên mức độ còn chậm, kết quả chưa bền vững. Để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, cải thiện chỉ số Par Index và Papi của tỉnh trong thời gian tới, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tổ chức quán triệt chỉ số Par Index và PaPi năm 2017 của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân được biết; từ đó, rà soát các nội dung giảm điểm, thứ hạng hoặc thấp hơn chỉ số trung vị của cả nước để xây dựng kế hoạch khắc phục triệt để trong năm 2018 và giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện./

Phòng Cải cách hành chính – Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

ĐỒNG THÁP VÀ BƯU ĐIỆN VIỆT NAM KÝ KẾT HỢP TÁC ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM CHUYỂN GIAO CÁC NHIỆM VỤ, DỊCH VỤ CÔNG HÀNH CHÍNH

Sáng 06 ngày/6/2018, ông Nguyễn Văn Dương - Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp và ông Phạm Anh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) chủ trì buổi lễ ra mắt Ban Điều hành và ký bản ghi nhớ hợp tác xây dựng Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp.

Ban Điều hành được thành lập theo Quyết định số 47/QĐ-UBND-TL do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam làm Phó Trưởng ban, cùng với 05 thành viên. Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Nhóm giúp việc với 14 thành viên, do ông Trần Văn Tấn - Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh làm Trưởng nhóm.

Ban Điều hành có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh xây dựng và triển khai Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh không nhất thiết phải thực hiện (trong đó, có việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính) cho Bưu điện thực hiện để giúp cho các cơ quan hành chính tỉnh giảm biên chế, giảm tải công việc và khai thác hiệu quả mạng bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư.

Theo bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh Đồng Tháp và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tập trung vào việc Bưu điện tỉnh Đồng Tháp tham gia tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại 03 cấp: cấp tỉnh (Trung tâm Hành chính công

tỉnh), cấp huyện (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện), cấp xã (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã). Từ 01/8/2018, triển khai trên địa bàn cấp tỉnh: Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện tại 02 đơn vị: Bộ phận Một cửa của UBND huyện Thanh Bình và Tam Nông; cấp xã: Tân Thạnh, Tân Long (huyện Thanh Bình), Thường Thới Tiền, Thường Phước 2 (huyện Hồng Ngự). Từ ngày 01/10/2018, triển khai trên địa bàn các huyện: Tân Hồng, Tháp Mười, Châu Thành, Cao Lãnh, thị xã Hồng Ngự và thành phố Sa Đéc; cấp xã: tại 23 điểm đã thực hiện mô hình kết hợp Bưu điện Văn hóa xã với bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh. Từ ngày 01/01/2019 triển khai tất cả các huyện, các xã còn lại của tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Dương nhấn mạnh, mục đích triển khai Đề án này nhằm tiếp tục cải cách mạnh mẽ nền hành chính, mang đến sự tiện ích cho người dân, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền phục vụ của tỉnh Đồng Tháp.

Lý giải về nguyên nhân chọn Đồng Tháp thực hiện thí điểm Đề án, ông Phạm Anh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam cho biết, đây là địa phương có sự năng động trong điều hành của lãnh đạo tỉnh, với nhiều mô hình đột phá, tạo hiệu ứng tích cực trong xã hội; đồng thời cam kết sẽ phối hợp với địa phương thực hiện Đề án này một cách hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân./.

Phòng Cải cách hành chính – Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

ĐỒNG THÁP: THỰC HIỆN MÔ HÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LƯU ĐỘNG TẠI HUYỆN HỒNG NGỰ

Vừa qua, UBND huyện Hồng Ngự (tỉnh Đồng Tháp) đã triển khai thực hiện tại UBND cấp xã mô hình Tổ giải quyết thủ tục hành chính lưu động (gồm: Công chức tiếp nhận và trả kết quả xã, các công chức chuyên môn và Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã) tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lưu động tại các Ấp trên địa bàn xã với mục đích tạo điều kiện cho người dân trên địa bàn huyện khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính nhưng không thể tự đi đến địa điểm quy định (do bệnh, già yếu, khuyết tật, hộ nghèo, khó khăn về sức khỏe và phương tiện đi lại...); Đồng thời, hướng dẫn và giải thích những vấn đề người dân chưa rõ hoặc có yêu cầu tìm hiểu về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và huyện.

Tại các điểm tiếp nhận, người dân có thể nộp hồ sơ về thủ tục hành chính và nhận kết quả (đối với hồ sơ trong ngày) đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã. Đối với những hồ sơ có hẹn, Tổ sẽ thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo quy định, đồng thời sẽ cử cán bộ đến tận nhà dân để trả kết quả.

Ngoài việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã, Tổ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính xã còn phối hợp với Ban Tư vấn “Ngày thứ bảy vì dân” của huyện để thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp huyện. Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận và trả kết quả 74 trường hợp và tư vấn 01 trường hợp về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Huyện.

Qua thực hiện mô hình này được tại huyện Hồng Ngự đã nhận được sự đồng tình cao của người dân, Tỉnh Đồng Tháp sẽ tổng kết, đánh giá hiệu quả để nhân rộng thực hiện đối với tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh./.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

AN GIANG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017

Ngày 25/5/2018, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 1176/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành gồm 02 nhóm, trong đó nhóm tốt (đạt chỉ số từ 90,15 đến 93,16) có 05/18 đơn vị gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ; có 13/18 sở, ngành thuộc nhóm khá (đạt chỉ số từ 81,72 đến 89,36) gồm: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của 11 địa phương được đánh giá, trong đó có UBND thành phố Châu Đốc đạt chỉ số cao nhất với 91,06; 10/11 địa phương còn lại gồm UBND các huyện, thị xã, thành phố: Châu Thành, Phú Tân, Chợ Mới, Thoại Sơn, Long Xuyên, Tịnh Biên, Châu Phú, Tri Tôn, Tân Châu, An Phú đạt chỉ số từ 80,20 đến 88,89.

Việc công nhận Chỉ số cải cách hành chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp và là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2017 cho tập thể, cá nhân theo quy chế Thi đua - Khen thưởng tỉnh./.

Minh Nguyên - Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ nguồn của UBND tỉnh An Giang)

VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH – KINH TẾ ĐẶC BIỆT

1. Một số yếu tố liên quan

Cụm từ “đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt” (ĐVHCKTĐB) được sử dụng và ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Xét trên tổng thể về phân loại đơn vị hành chính ở Việt Nam, theo Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Việt Nam có 4 nhóm và 11 loại đơn vị hành chính. Cấp tỉnh (nhóm 1) có 2 loại; cấp huyện (nhóm 2) có 5 loại; cấp xã (nhóm 3) có 3 loại. Riêng ĐVHCKTĐB (nhóm 4) chưa có phân loại (theo Hiến pháp, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015). Như vậy, chỉ có 3 loại như dự thảo Luật ĐVHCKTĐB đề ra hay sẽ có nhiều loại.

Nguyên tắc cơ bản xây dựng chính quyền ĐVHCKTĐB là "xây dựng một số đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thể chế vượt trội để tạo cực tăng trưởng và thử nghiệm đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy thuộc hệ thống chính trị". Điều này giống như dự thảo nghị định về khu kinh tế, khu chế xuất...

Các văn bản pháp luật liên quan đến khu kinh tế, khu chế xuất đều đưa ra chính sách nhằm thu hút, ưu đãi các nhà đầu tư vào Việt Nam và cụ thể là vào các khu kinh tế, khu chế xuất. Thông thường các nước trên thế giới đều gọi chung các khu đó là khu kinh tế đặc biệt (Special Economic Zones - SEZ). Tùy theo mức độ “đặc biệt” cũng như những vấn đề đặc biệt để có những tên gọi khác nhau(1), nhưng có sự phân biệt SEZ với đơn vị hành chính. Chính sự phân biệt này, khi nghiên cứu chủ thể quản lý các SEZ của các nước đều có những quy định riêng về mô hình tổ chức ban quản lý SEZ. Cụm ban quản lý khu kinh tế của Việt Nam cũng thể hiện điều đó. Do đó, Luật về ĐVHCKTĐB cần phải phân biệt với luật khu kinh tế đặc biệt mà các nước đã có và những quy định về khu kinh tế, khu chế xuất của Việt Nam trước đây.

Nếu Luật về ĐVHCKTĐB quan tâm không tương thích giữa đặc biệt vượt trội về thể chế kinh tế với đặc trưng vượt trội về “thể chế hành chính - hành pháp” sẽ không tạo ra thể chế vượt trội và do đó không khác nhiều với “khu kinh tế đặc biệt” đã có.

1.1 Hai nhóm đặc biệt cần quan tâm trong cụm từ “đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”

Tính đặc biệt của ĐVHCKTĐB cần phân chia thành hai nhóm:

Nhóm thứ nhất: tính đặc biệt liên quan đến những ưu đãi mang tính thể chế nhằm thu hút các nhà đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng lãnh thổ có ranh giới xác định của đơn vị hành chính, gắn liền với hệ thống các chính sách ưu đãi nhằm tạo “vượt trội” cho các hoạt động đầu tư vào các vùng lãnh thổ khác nhau. Ngay từ đầu thế kỷ XX, chính sách này đã được nhiều nước áp dụng thông qua việc tạo ra một vùng lãnh thổ nhất định được gọi bằng nhiều tên khác nhau, nhưng tất cả đều “có những thể chế vượt trội” hơn so với các vùng còn lại. Tên

gọi khu kinh tế đặc biệt từ đó được nhiều quốc gia nghiên cứu. Vì được trao cho những thể chế mang tính vượt trội hơn so với vùng khác nên Thâm Quyển – Trung Quốc (thành lập năm 1979) đã phát triển thành một mô hình khu kinh tế đặc biệt được nhiều nước quan tâm.

Việt Nam đã hình thành khá nhiều dạng khu kinh tế với những tên gọi khác nhau. Về nguyên tắc chung đều được trao những thể chế khác với phần lãnh thổ còn lại của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Những khu vực như Móng Cái, Lao Bảo có một thời được coi là vùng khá phát triển hơn những vùng khác, nhưng đã và đang có dấu hiệu chững lại.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, những ưu đãi mang tính vượt trội về thuế, đất đai sẽ hạn chế dần bởi cách tiếp cận gắn với thương mại tự do. ASEAN đang trên con đường hình thành cộng đồng kinh tế với các chính sách thuế bằng không giữa các quốc gia trong khối, thì những ưu đãi về thuế hay các ưu đãi mang tính tài chính khác sẽ không còn đủ sức hấp dẫn.

Nhóm thứ hai: tính đặc biệt về thể chế tổ chức chính quyền địa phương gắn với ĐVHCKTĐB.

Đây chính là vấn đề ít được quan tâm, phân tích và đánh giá các phương án. Dự thảo Luật ĐVHCKTĐB cũng chưa thực sự thể hiện vượt trội về thể chế hành chính - hành pháp.

Phải xác định rõ ĐVHCKTĐB là một trong 11 loại chính quyền địa phương ở Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Theo đó, khẳng định “Chính quyền địa phương tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Nguyên tắc tổ chức, phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thực hiện theo quy định của Luật này (Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015)”.

Do đó, vấn đề cần quan tâm là, bên cạnh thể chế vượt trội về kinh tế, cần xem xét cụ thể về cách thức tổ chức chính quyền địa phương tại đơn vị này.

Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 chỉ đưa ra một loại mới của đơn vị hành chính, chưa quy định đó là loại nào tương đương với ba nhóm trên: cấp tỉnh, cấp huyện hay cấp xã. Hiến pháp và Luật tổ chức chính quyền địa phương trao quyền cho Quốc hội quyết định đó là loại thuộc nhóm nào và sẽ có những dấu hiệu đặc biệt về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền.

1.2 Nguyên tắc lựa chọn mô hình tổ chức bộ máy chính quyền tại “đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”

Một là, phải có một chính quyền địa phương đầy đủ để quản lý đơn vị hành chính lãnh thổ đặc biệt để phân biệt với ban quản lý khu kinh tế đặc biệt như đã có với Phú Quốc, Vân Đồn, Bắc Vân Phong(2) và nhiều khu kinh tế khác.

Hai là, tùy thuộc vào tính chất đặc biệt được trao cho từng loại ĐVHCKTĐB để có thể lựa chọn một cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền thích ứng.

Ba là, cần xác định chính xác cấp chính quyền địa phương để lựa chọn mô hình tổ chức bộ máy thích ứng, đúng với quy định chung mang tính hiến định và phù hợp với đặc trưng chung của chính quyền địa phương tại ĐVHCKTĐB.

Bốn là, phù hợp với thông lệ chung về cách tổ chức chính quyền địa phương theo pháp luật hiện hành, nhưng có những nét “vượt trội”.

Năm là, việc xác định loại, cấp đơn vị hành chính lãnh thổ cho ĐVHCKTĐB sẽ do Quốc hội quyết định phương án lựa chọn cơ cấu tổ chức. Tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà Quốc hội trao cho ĐVHCKTĐB cụ thể để xác định cơ cấu tổ chức bộ máy thích ứng. Mặt khác, phải tuân thủ nguyên tắc: chính quyền địa phương tại ĐVHCKTĐB là chủ thể quản lý toàn diện tất cả các vấn đề trên lãnh thổ ĐVHCKTĐB (nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ).

Sáu là, chính quyền địa phương của ĐVHCKTĐB sẽ được trao thêm những nhiệm vụ và quyền hạn bổ sung, mở rộng hơn so với các cấp chính quyền địa phương hiện nay. Cơ cấu tổ chức bộ máy sẽ không thay đổi nhiều so với cơ cấu chung, nhưng lại được bổ sung nhiệm vụ và quyền hạn cho từng bộ phận cấu thành chính quyền địa phương (các sở, phòng chuyên môn). Không nên phức tạp hóa về tên các cơ quan chuyên môn này, mà cần nhấn mạnh về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chuyên môn đó.

1.3 Cơ sở pháp lý để lựa chọn cấp và xác định cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 không xác định cấp lãnh thổ của ĐVHCKTĐB.

Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 không xác định cấp chính quyền địa phương mà quy định cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, nhưng không nói rõ bên dưới có hay không có các cấp thấp hơn.

Theo Hiến pháp năm 2013: “Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thành lập, bãi bỏ cơ quan khác theo quy định của Hiến pháp và luật”(3).

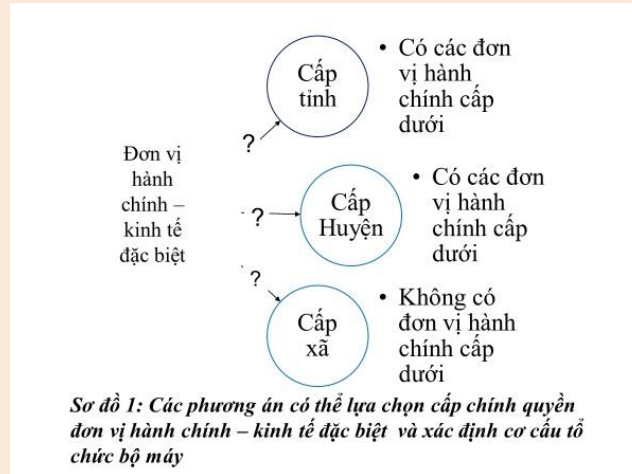
Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương(4).

Quốc hội quyết định thành lập ĐVHCKTĐB, xét về logic, ĐVHCKTĐB nên được quy định là cấp tỉnh sẽ hợp lý hơn so với cấp huyện (thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

Nhưng theo Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương bao gồm: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân mà không đề cập đến cấp bên dưới, số lượng đại biểu... thì chính quyền địa phương ĐVHCKTĐB là cấp cơ sở thấp nhất (cấp xã).

Dự thảo luật đề nghị ĐVHCKTĐB là cấp trực thuộc tỉnh - tương đương với cấp huyện là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu.

Theo đó, cần nghiên cứu hạn chế, ưu điểm của từng cấp hành chính trao cho ĐVHCKTĐB như chỉ ra ở sơ đồ 1.



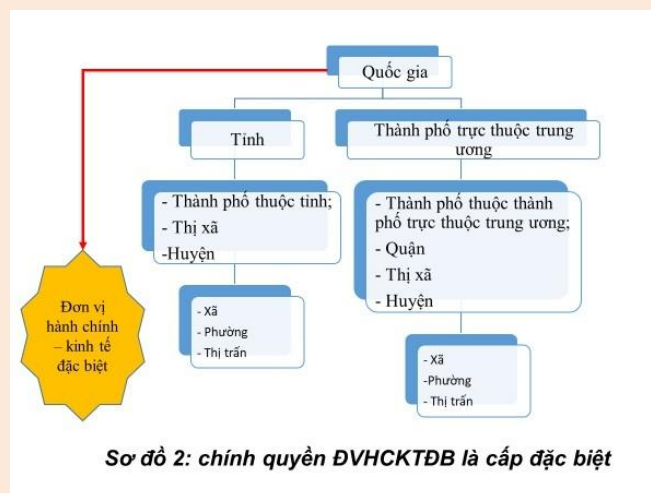
2. Các phương án về cấp lãnh thổ của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

2.1 Phương án 1: ĐVHCKTĐB là đơn vị hành chính “cấp tỉnh” do Quốc hội quyết định thành lập. Tỉnh “đặc biệt” sẽ được quy định trên nhiều lĩnh vực:

- Đặc biệt về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, giống như cấp tỉnh, nhưng có thể vượt trội hơn.

- Đặc biệt về những chính sách, pháp luật nhà nước có thể được ban hành cho chính quyền ĐVHCKTĐB.

- Đặc biệt về mặt cơ cấu tổ chức. Đây là vấn đề cần được quan tâm, nghiên cứu. Đề nghị Quốc hội quyết định cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương tại ĐVHCKTĐB chỉ là chính quyền địa phương một cấp, nghĩa là không có cấp huyện và cấp xã.



2.2 Phương án 2: Cấp của ĐVHCKTĐB là “cấp huyện”. Đây là phương án đang được đề xuất trong dự thảo Luật về ĐVHCKTĐB.

- Nếu theo phương án này, cấp huyện sẽ được chia thành 6 loại, trong đó có loại là ĐVHCKTĐB.

- ĐVHCKTĐB theo hiến định phải do Quốc hội thành lập. Tuy nhiên, Hiến pháp cũng trao quyền thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã cho Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- ĐVHCKTĐB là đơn vị hành chính cấp dưới của cấp tỉnh.

- Chính quyền ĐVHCKTĐB được trao những cơ chế chính sách, pháp luật đặc thù từ Quốc hội. Đồng thời là cấp dưới của cấp tỉnh nên vẫn chịu sự kiểm soát, phân cấp, phân quyền, ủy quyền của chính quyền cấp tỉnh.

- Đề nghị Quốc hội quyết định, ĐVHCKTĐB không phân chia thành các đơn vị hành chính nhỏ - cấp xã (sơ đồ 3).



2.3 Phương án 3: phương án này giống như phương án 1, ĐVHCKTĐB là đơn vị hành chính “cơ sở, thấp nhất”.

- Đặc biệt về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; không giống tỉnh, không giống huyện và cũng không phải là xã.

- Đặc biệt về những chính sách, pháp luật nhà nước có thể được ban hành cho chính quyền tại ĐVHCKTĐB.

- Đặc biệt về cơ cấu tổ chức. Đề nghị Quốc hội quyết định cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương tại ĐVHCKTĐB chỉ là chính quyền địa phương một cấp.

2.4 Một vài tính đặc biệt cần có với chính quyền tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

Một là, chính quyền tại ĐVHCKTĐB là chính quyền địa phương một cấp. Theo đó, ĐVHCKTĐB không phân chia thành các đơn vị hành chính lãnh thổ nhỏ hơn.

Hai là, chính quyền ĐVHCKTĐB được trao tất cả các quyền quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra trên địa bàn lãnh thổ ĐVHCKTĐB. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cả ba cấp được trao cho chính quyền địa phương ĐVHCKTĐB.

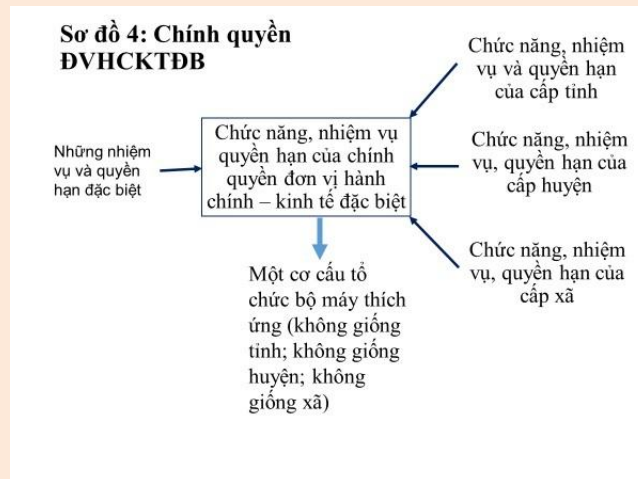
Ba là, chính quyền ĐVHCKTĐB được trao những cơ chế đặc thù khác với các loại chính quyền địa phương khác (cấp tỉnh, cấp huyện hay cấp xã). Đây cũng chính là “thể chế vượt trội”.

Bốn là, chính quyền ĐVHCKTĐB sẽ tổ chức theo mô hình chính quyền địa phương hoàn chỉnh, bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

3. Nguyên tắc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chính quyền đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã xác định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền địa phương. ĐVHCKTĐB sẽ phụ thuộc vào quyết định của Quốc hội về loại của đơn vị hành chính này theo các nguyên tắc:

- Quản lý nhà nước mang tính toàn diện các vấn đề trên địa bàn lãnh thổ là ĐVHCKTĐB.
- Quản lý nhà nước những vấn đề không trao chung cho các lãnh thổ khác, kể cả cấp tỉnh.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy sẽ thích ứng với nhiệm vụ và quyền hạn.
- Cơ cấu tổ chức mang tính đơn nhất, một cấp.
- Có cả nhiệm vụ và quyền hạn của xã, huyện, tỉnh trên địa bàn lãnh thổ là ĐVHCKTĐB.



4. Một số khuyến nghị

Một là, quyết định thành lập ĐVHCKTĐB thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Do đó, nên sử dụng phương án nghị quyết của Quốc hội cho từng ĐVHCKTĐB thay cho đạo luật chung. Không nên bó hẹp Luật này gắn với ba ĐVHCKTĐB đang có như dự kiến.

Hai là, cấp, loại đơn vị lãnh thổ của ĐVHCKTĐB như thể hiện ở sơ đồ 4. Đó không phải tỉnh, huyện và xã.

Ba là, ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn trao chung cho chính quyền địa phương, Quốc hội sẽ trao thêm cho từng loại ĐVHCKTĐB những nhiệm vụ và quyền hạn bổ sung. Tuy nhiên, có thể khác nhau giữa các ĐVHCKTĐB khi Quốc hội thành lập theo từng thời điểm cụ thể.

Bốn là, chính quyền của ĐVHCKTĐB được trao đủ quyền để quản lý các vấn đề thuộc vùng lãnh thổ của mình. Đồng thời, để tránh chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, các ĐVHCKTĐB nên tổ chức theo dạng chính quyền địa phương một cấp.

Năm là, xem xét đặt chính quyền ĐVHCKTĐB trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh), thay bằng quy định chính quyền ĐVHCKTĐB trực thuộc tỉnh (cấp huyện). Điều này có thể ảnh hưởng đến lợi ích của tỉnh, nhưng hạn chế sự chồng chéo trong chỉ đạo hoạt động cũng như phân cấp, phân quyền và ủy quyền.

Sáu là, cơ cấu tổ chức bộ máy của chính quyền ĐVHCKTĐB phải có đầy đủ các bộ phận để quản lý được tất cả các vấn đề thuộc lãnh thổ (quản lý toàn diện), giống như cơ cấu tổ chức bộ máy của một chính phủ thu gọn trên địa bàn lãnh thổ đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đồng thời, tùy thuộc vào mức độ tập trung nhiệm vụ chủ chốt, có thể ưu tiên để hình thành những bộ phận quản lý mang tính đặc thù mà cấp tỉnh nói chung không có.

Bảy là, chính quyền địa phương của ĐVHCKTĐB phải là chính quyền địa phương đầy đủ, bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Vấn đề nhất thể hóa một số chức danh (Đảng và Nhà nước), cần được nghiên cứu thêm khi đưa vào luật này.

Tám là, xem xét cụ thể, dù là lãnh thổ hành chính - kinh tế đặc biệt, ngoài việc ưu tiên riêng biệt về phát triển kinh tế (tùy từng vùng hành chính - kinh tế đặc biệt, hiện nay đang tập trung vào ba vùng mang tính kinh tế biển nhiều hơn), thì tất cả các vấn đề thuộc lãnh thổ hành chính - kinh tế đặc biệt cũng phải được quản lý giống như cấp tỉnh, huyện và xã (quản lý toàn diện các vấn đề lãnh thổ), đặc biệt là các vấn đề xã hội, an sinh, an ninh - quốc phòng.

Chín là, lựa chọn hay xây dựng một cơ cấu tổ chức mới các cơ quan chuyên môn, không nhất thiết phải tạo ra những tên mới. Tên các sở chuyên môn sau khi hợp nhất, có thể sử dụng giống như quy định chung. Sự khác biệt chính là sở thuộc chính quyền ĐVHCKTĐB có nhiều quyền quyết định hơn, nhiều lĩnh vực hơn mà các sở chuyên môn của tỉnh không có.

Chính quyền ĐVHCKTĐB là chính quyền địa phương bao gồm đầy đủ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, nhưng chỉ tổ chức theo mô hình một cấp. ĐVHCKTĐB được trao tất cả chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như các cấp chính quyền địa phương khác, nhưng được trao thêm những nhiệm vụ, quyền hạn “vượt trội”. Cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương ĐVHCKTĐB là mô hình của Chính phủ (Trung ương) thu gọn, có đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn để quản lý nhà nước tất cả các vấn đề thuộc ĐVHCKTĐB và triển khai các chính sách, thể chế vượt trội để thu hút đầu tư phát triển vùng lãnh thổ thuộc ĐVHCKTĐB./.

Ghi chú:

(1) Nhiều công trình trên thế giới nghiên cứu chủ đề SEZ. Đặc biệt Ấn Độ và Trung Quốc là hai quốc gia có khá nhiều SEZ và có nhiều học giả nghiên cứu lĩnh vực này. Rajkumar S. Adukia.

A handbook on Special Economic Zones; Chinese Investments in Special Economic Zones in Africa: Progress, Challenges and Lessons Learned, WB; ADB and Special Economic Zones. ADB and the Greater Mekong Subregion Program; Thomas Farole, Gokhan Akinci Editors. Special Economic Zones Progress, Emerging Challenges, and Future; Myanmar Special Economic Zones Law, Law No. 1/2014; v.v; KCN, KCX ở Việt Nam - Hai thập kỷ xây dựng và phát triển. Tạp chí Khu kinh tế Việt Nam.

(2) Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 14/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 04/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 998/QĐ-TTg ngày 24/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu kinh tế Bắc Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa.

(3),(4) Khoản 9, Điều 70, khoản 8, Điều 74 Hiến pháp năm 2013.

PGS.TS. Võ Kim Sơn - Học viện Hành chính Quốc gia
Nguồn: tcnn.vn

BA THÁCH THỨC TRONG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ BÀI TOÁN ĐẶC KHU KINH TẾ

Dự án xây dựng đặc khu kinh tế nên được đặc biệt coi trọng và cần được thiết kế hết sức thận trọng. Nó nên gồm hai đạo luật là Tổ chức quản lý đặc khu kinh tế và Chính sách ưu đãi cho đặc khu kinh tế.

Các ý kiến phong phú mà phần đông là trái chiều về dự thảo Luật đặc khu kinh tế (ĐKKT) mà Quốc hội đang bàn là những tín hiệu mạnh mẽ cho thấy Việt Nam cần nhận thức thấu đáo không chỉ về sự non yếu của dự thảo luật này, mà quan trọng hơn, là những những khiếm khuyết của mô hình phát triển hiện tại cho dù nó đã đem lại những thành công ấn tượng trong 30 năm đổi mới vừa qua.

Bài viết này chỉ ra ba thách thức lớn trong mô hình phát triển hiện nay của Việt Nam và trình bày một số suy nghĩ về đề án xây dựng các ĐKKT.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đứng trước những những biến động chưa từng có trên toàn cầu với những cơ hội và thách thức rất lớn, bài viết này muốn góp phần tìm ra phương cách giúp đẩy nhanh công cuộc phát triển của đất nước ta trên chặng đường phía trước.

Ba thách thức lớn trong mô hình phát triển hiện tại

Thách thức thứ nhất là sự thiên lệch trong nỗ lực xây đắp bốn trụ cột phát triển: thị trường, nhân lực, thể chế và văn hóa.

Đó là sự chú trọng thiên lệch vào trụ cột thị trường và sự coi nhẹ ba trụ cột nhân lực, thể chế và văn hóa.

Trong đó, coi nhẹ trụ cột nhân lực làm người dân thiếu lòng tự trọng và khiếm khuyết trong năng lực vươn lên. Coi nhẹ trụ cột thể chế làm người dân mất lòng tin vào hệ thống chính trị. Coi nhẹ trụ cột văn hóa làm xã hội sa sút về lòng nhân bản và sự gắn kết cộng đồng.

Sự thiên lệch này không chỉ gây ra những tổn hại trước mắt như tình trạng tội phạm gia tăng và sự hoành hành của các loại "cò" trong giao dịch xã hội mà còn làm đất nước tê liệt khả năng đề kháng khi có khủng hoảng trong khu vực hoặc thế giới.

Thách thức thứ hai là thiếu tầm nhìn chiến lược trong phát triển. Đề xuất và nỗ lực của nhiều bộ ngành và địa phương vẫn nặng về tháo gỡ khó khăn hơn là thiết lập nền tảng cho đất nước tiến gần hơn tới mục tiêu phía trước.

Mối quan tâm hàng đầu của cán bộ quản lý vẫn là dự án đầu tư chứ không phải dự cảm phải tạo ra những cải biến sâu sắc để đất nước đi lên.

Chúng vẫn chưa có nỗ lực căn bản và hệ thống để cùng toàn dân hiểu rõ đất nước hiện đang ở đâu trên chặng đường phát triển và sẽ đi đến đâu và đi thế nào trong chặng đường 30 năm phía trước.

Thách thức thứ ba là sự mắc kẹt trong "cạm bẫy năng lực".

Trong tổng kết về phát triển, cạm bẫy năng lực được định nghĩa là niềm tin thái quá của nhà hoạch định chính sách vào tính vạn năng của những công cụ đã giúp họ thành công trong quá khứ.

Cạm bẫy này không chỉ làm họ say sưa khai thác công cụ này mà còn làm họ sao nhãng nỗ lực đầu tư vào những yếu tố then chốt và căn bản, đặc biệt khi tình thế đã đổi thay làm công cụ cũ mất đi hiệu lực vốn có.

Việt Nam đã dùng tới đa công cụ "ưu đãi" và đã thu được nhiều kết quả ấn tượng. Tuy nhiên mắc kẹt trong "cạm bẫy năng lực" với công cụ "ưu đãi" không chỉ khó đem lại thành công mong đợi mà còn có thể gây ra những hậu quả khôn lường.

Kinh nghiệm có được từ chính sách ưu đãi dành cho các dự án luyện thép Formosa và lọc dầu Nghi Sơn cần được chia sẻ rộng khắp trong cán bộ và nhân dân như những bài học đắt giá.

Về dự thảo luật ĐKKT hiện Quốc hội đang thảo luận

Với khát vọng đẩy nhanh công cuộc phát triển, quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong thiềm xây dựng các ĐKKT là rất đáng trân trọng. Quyết tâm này sẽ đem lại thành công lớn nếu nó là biểu tượng của sự kết hợp giữa ý chí dân tộc và trí tuệ thời đại.

Tuy nhiên, điều kiện tiên quyết để quyết tâm này thành công là nó tạo nên minh chứng rằng Việt Nam có thể vượt qua ba thách thức phát triển trên và bước vào giai đoạn phát triển mới, trong đó con người, thể chế, văn hóa cùng thị trường sẽ là những trụ vững vàng của công cuộc phát triển.

Tầm nhìn chiến lược cùng con người, văn hóa và thể chế ưu tú sẽ là động lực chủ đạo để các ĐKKT và cả Việt Nam tiến rất nhanh về mục tiêu phía trước.

Dự thảo Luật ĐKKT hiện đang trình Quốc hội còn nhiều khiếm khuyết không thể bỏ qua. Nó không chỉ chưa tạo nền tảng cho các ĐKKT vượt qua các thách thức của mô hình phát triển hiện tại như đã trình bày ở trên mà còn làm cho các thách thức này thêm nghiêm trọng.

Với cách tiếp cận của dự thảo này, các trụ cột con người, thể chế và văn hóa cũng như tầm nhìn chiến lược sẽ không mạnh lên trong khi "cạm bẫy năng lực" thiên lệch về "ưu đãi" sẽ càng thắt chặt.

Cò đất, đầu cơ, cờ bạc, tội phạm và tham nhũng chắc chắn sẽ là tin hàng ngày về các ĐKKT nếu chúng ta thông qua dự luật này.

Cũng cần nói thêm, nhiều điều khoản trong dự luật hiện tại quá chi tiết mà lại thiếu ý nghĩa và không chiến lược.

Chẳng hạn điều 41 (cửa hàng miễn thuế): "Một người được mua một lần trong 1 ngày và không quá 4 lần trong 30 ngày liên tục". Đặc biệt các điều khoản về miễn thuế thu nhập cá nhân gây thiệt thòi lớn cho ngân sách nhưng động lực khuyến khích lại hạn chế.

Một số đề xuất về xây dựng ĐKKT

Dự án xây dựng ĐKKT nên được đặc biệt coi trọng và cần được thiết kế hết sức thận trọng. Nó nên gồm hai đạo luật. Đạo luật thứ nhất là về Tổ chức và quản lý ĐKKT (Luật TCQL). Đạo luật thứ hai là Chính sách ưu đãi cho ĐKKT (Luật CSUĐ)

Luật TCQL nên ra đời trước. Nó cho phép địa phương lập ĐKKT với mô hình quản lý có đẳng cấp quốc tế, có thể tương đồng với mô hình Singapore.

Địa phương sẽ lựa chọn cán bộ ưu tú nhất từ trong tỉnh và ngoài tỉnh để bổ nhiệm vào bộ máy quản lý ĐKKT của mình.

Bộ máy quản lý ĐKKT do vậy sẽ chỉ gồm những cán bộ giỏi, làm việc hết lòng và có tầm nhìn thôi thúc về tương lai.

Lương và đãi ngộ cho các cán bộ này có mức cạnh tranh cao trên thị trường lao động. Đổi lại, các cán bộ này phải kê khai minh bạch mọi tài sản mình có và được giám sát chặt chẽ. Đồng thời, các thiết chế quản lý hiện đại sẽ được áp dụng.

Đặc biệt thông tin về từng lô đất, người sở hữu và giao dịch từng ngày sẽ được thể hiện minh bạch mà người dân ở bất cứ đâu cũng có thể tiếp cận qua mạng Internet (kinh nghiệm Singapore).

Khi Luật TCQL ra đời, Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc được áp dụng ngay trong khi tất cả các tỉnh khác đều có thể đăng ký cho một địa bàn của mình áp dụng mô hình này.

Luật CSUĐ chỉ nên ra đời sau khi Luật TCQL đã tạo nên những thành quả sống động và tạo được niềm tin của nhân dân.

Các ưu đãi cần có nghiên cứu và tham khảo thấu đáo kinh nghiệm các nước. Chúng ta nên lập một hội đồng gồm những chuyên gia ưu tú soạn thảo luật này.

Thay lời kết

Mong ước của mọi thế hệ người Việt Nam là được nhìn thấy tương lai tươi sáng của đất nước mình. Nỗ lực xây dựng ĐKKT cần thấy hết sứ mệnh lớn lao của thử nghiệm tiên phong trong thực hiện ước mơ này.

Xây dựng ĐKKT là bước đi đột phá, rất cần được trân trọng và ủng hộ, một khi nó có được những yếu tố nền tảng cốt yếu cho sự thành công.

Đó là ánh mặt trời của sự minh bạch, bầu dưỡng khí của lòng dân, và nguồn sinh lực của hiền tài quốc gia và trí tuệ nhân loại.

Nguồn: tuoitre.vn

THƯỢNG TƯỚNG QUÂN ĐỘI, CÔNG AN ĐƯỢC SỬ DỤNG Ô TÔ KHÔNG QUÁ 1,1 TỶ ĐỒNG

Ngày 30/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 85/2018/NĐ - CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

Theo đó, từ ngày 15/7, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của lãnh đạo trong QĐND, CAND là ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Tổng cục trưởng và tương đương thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Sỹ quan có cấp bậc quân hàm cao nhất là Đại tướng được sử dụng thường xuyên 1 xe ô tô trong thời gian công tác. Căn cứ tình hình thực tế tại thời điểm trang bị xe. Thủ tướng Chính phủ quyết định chủng loại, giá mua xe theo đề nghị của Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Công an.

Sỹ quan có cấp bậc quân hàm cao nhất là Thượng tướng, Đô đốc Hải quân được sử dụng thường xuyên 1 xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua tối đa là 1, 1 tỷ đồng/xe.

Sỹ quan có cấp bậc quân hàm cao nhất là Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân được sử dụng thường xuyên 1 xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua tối đa là 920 triệu đồng/xe.

Sỹ quan có cấp bậc quân hàm là Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc, đi công tác với giá mua tối đa là 820 triệu đồng/xe.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chức danh tại DN nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Trường hợp một người giữ nhiều chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô hoặc vừa có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo chức danh lãnh đạo vừa có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô theo cấp bậc quân hàm nêu trên thì được áp dụng tiêu chuẩn cao nhất.

Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc thôi giữ chức vụ mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế theo quy định thì người thay thế tiếp tục sử dụng, không trang bị mới cho đến khi đủ điều kiện thay thế xe ô tô theo quy định.

Nghị định cũng quy định cụ thể tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung. Cụ thể, cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên hoặc cán bộ có hệ số lương

từ 7,3 trở lên tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân mà không thuộc đối tượng sử dụng xe ô tô theo chức danh được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUY ĐỊNH 4 NGẠCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Bộ Công Thương vừa ban hành Thông tư 09/2018/TT-BCT quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường, gồm: Kiểm soát viên cao cấp thị trường, Kiểm soát viên chính thị trường, Kiểm soát viên thị trường, Kiểm soát viên trung cấp thị trường.

Theo đó, Kiểm soát viên cao cấp thị trường là công chức Quản lý thị trường có chuyên môn nghiệp vụ cao nhất của cơ quan Quản lý thị trường ở Trung ương và ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có trách nhiệm chủ trì tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược và trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực thi pháp luật về quản lý thị trường với quy mô lớn, độ phức tạp cao trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do mình phụ trách.

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường; có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định; có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

Kiểm soát viên chính thị trường là công chức Quản lý thị trường có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ cao; có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường trong phạm vi nhiều tỉnh hoặc trên địa bàn được phân công phụ trách từ cấp huyện trở lên.

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên chính thị trường; có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 của

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định; có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

Kiểm soát viên thị trường là công chức chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Quản lý thị trường, giúp Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường các cấp thực hiện công tác tham mưu, quản lý; trực tiếp thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công.

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên thị trường; có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định; có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định

Theo Thông tư, Kiểm soát viên trung cấp thị trường là công chức chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, có trách nhiệm hỗ trợ, tham gia thực hiện một số nhiệm vụ trong hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của lực lượng Quản lý thị trường theo sự phân công, chỉ đạo của cấp trên trực tiếp hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/07/2018.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Đại tá Bùi Văn Thảo, Phó Giám đốc công an tỉnh, được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

* Tỉnh Đồng Tháp:

Ông Nguyễn Văn Hồng, Phó Viện trưởng VKSND tỉnh Đồng Tháp được giao phụ trách VKSND tỉnh Đồng Tháp, kể từ ngày 01/6/2018.

* Thành phố Hải Phòng:

Giáo sư, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng Nguyễn Thị Hiền được giao tạm thời phụ trách, điều hành công tác của Trường Đại học Hải Phòng, kể từ ngày 01/6/2018 cho đến khi kiện toàn xong chức danh Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng.

* Tỉnh Sóc Trăng:

Ông Huỳnh Ngọc Nhã, Giám đốc Trung tâm Giống vật nuôi tỉnh Sóc Trăng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

* Tỉnh Bắc Giang:

Ông Trần Tuấn Nam, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 01/6/2018.

Ông Nguyễn Văn Dĩnh được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang, kể từ ngày 01/6/2018.

Đại tá Nguyễn Đình Hoàn, Phó Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tỉnh Bắc Ninh được điều động và bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang, phụ trách lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy.

* Tỉnh Bình Phước:

Ông Lê Hoàng Lâm, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Hớn Quản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước kể từ ngày 01/6/2018.

Ông Nguyễn Minh Bình, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ quyền Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông từ ngày 01/6/2018.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

TS. Bùi Thị Ngọc Trang, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Học viện Cán bộ TP.HCM được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Học viện Cán bộ TP.HCM.

* Tỉnh Thừa Thiên - Huế:

Ông Phan Ngọc Thọ, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế được bầu giữ chức Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Kon Tum**

Ông Nguyễn Văn Bình, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Kon Plông được điều động, phân công giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Ông A Vượng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Đắk Hà được điều động, phân công giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Yên Bái**

Ông Nguyễn Ngọc Trúc, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động đến nhận công tác tại thành phố Yên Bái và đề nghị tham gia Ban Chấp hành Ban Thường vụ Thành ủy Yên Bái nhiệm kỳ 2015 - 2020, từ ngày 01/6/2018, giữ chức Phó Chủ tịch UBND thành phố Yên Bái nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Hà Tĩnh**

Ông Hồ Huy Thành, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giữ chức Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh từ ngày 5/6/2018.

*** Tỉnh Khánh Hòa**

Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn việc miễn nhiệm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Duy Bắc, để nhận nhiệm vụ mới.

Nguồn: baochinhpvu.vn

12 ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN HỆ TRI THỨC VIỆT SỐ HÓA

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Trưởng Ban chỉ đạo Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa” ký Quyết định số 189/QĐ-BCĐHTTV ngày 17/5/2018 phê duyệt danh sách Ủy viên Ban chỉ đạo này.

Theo Quyết định, danh sách Ủy viên Ban chỉ đạo Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa” gồm: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Văn Tùng; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thành Hưng; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Văn Phúc; Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Quân; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Việt Tiến; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu; Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam Nghiêm Vũ Khải; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam Phan Ngọc Minh; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam Bùi Nhật Quang; Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội Nguyễn Hữu Đức.

Ban chỉ đạo Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa” có chức năng tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 677/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/5/2017 về việc phê duyệt Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa”.

Ban chỉ đạo giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối, đôn đốc hoạt động triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa” trên phạm vi toàn quốc, các ngành, các lĩnh vực, theo khu vực và vùng miền.

Bên cạnh đó, nghiên cứu, đề ra chủ trương, giải pháp huy động các nguồn lực, tập hợp lực lượng, đặc biệt là các doanh nghiệp tham gia xây dựng Hệ tri thức Việt số hóa; chỉ đạo việc tổ chức các cuộc thi, các đợt phát động, các hoạt động vinh danh cá nhân, tổ chức và cộng đồng. Từng bước đẩy mạnh các hoạt động này thành phong trào toàn dân.

Đồng thời, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của Hệ tri thức Việt số hóa trong sự nghiệp xây dựng, phát triển các ngành, lĩnh vực trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẢNH CÁO CHỦ TỊCH, CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA TUY ĐỨC, ĐẮK NÔNG

Ủy Ban kiểm tra (UBKT) Trung ương cho biết, UBKT Tỉnh ủy Đắk Nông vừa quyết định thi hành kỷ luật nhiều cán bộ lãnh đạo huyện Tuy Đức.

Cụ thể: UBKT Tỉnh ủy Đắk Nông thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với các đồng chí: Nguyễn Ngọc Long, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; Phạm Ngọc Kha, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Tuy Đức.

Với trách nhiệm là Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND huyện (từ tháng 1/2007 đến 8/2014); Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức (tháng 8/2014 đến 4/2018), đồng chí Long đã vi phạm các quy định về đất đai, nhà ở, như năm 2012 ký quyết định cấp 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hà Văn Niêm và Nguyễn Ngọc Lượng, trong đó có một phần là đất ở nông thôn khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất; có trách nhiệm liên đới trong việc để nhiều cán bộ cấp dưới vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai do mình phụ trách.

Trực tiếp ký bổ nhiệm các đồng chí Trần Trương Mạnh Hoài và Nguyễn Ngọc Lượng chưa đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh cán bộ và không đúng trình tự, thủ tục bổ nhiệm theo quy định, trong đó có trường hợp bổ nhiệm đồng chí Lượng là em ruột.

Thực hiện không nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND huyện Tuy Đức dẫn đến ký ban hành Công văn 1334, ngày 18/9/2017 không đúng thủ tục, trình tự và thẩm quyền ban hành văn bản gây hậu quả nghiêm trọng.

Là Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Tuy Đức (từ tháng 1/2007 đến 5/2014), đồng chí Kha đã vi phạm quy định về đất đai: Tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hà Văn Niêm và Nguyễn Ngọc Lượng tại thôn 3, xã Đăk Buk So, trong đó có một phần là đất ở nông thôn khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất; cấp cho hộ ông Đinh Văn Anh trên đất có nguồn gốc do nhà nước quản lý; cấp cho hộ ông Bùi Văn Cả chưa đủ thủ tục quy định; cấp cho một số hộ gia đình tại Bon Philte 1, xã Đăk Ngo và Bon Bu Brăng, Bu Krăk, Bu Sop, thôn 4, xã Quảng Trục trước khi UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Kế hoạch 437, ngày 10/10/2014 về việc quản lý và bố trí sử dụng 63.057 ha đất có nguồn gốc lấn chiếm đất rừng từ ngày 1/7/2004 đến 1/1/2010 đã được UBND tỉnh thu hồi từ các nông, lâm trường giao về cho các địa phương quản lý và bố trí sử dụng.

Đồng thời, UBKT Tỉnh ủy Đăk Nông quyết định kỷ luật khiển trách các đồng chí: Dương Văn Tâm, Huyện ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tuy Đức; Phan Văn Bru, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, nguyên Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện Tuy Đức.

Trách nhiệm là Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy từ tháng 1/2007 đến 5/2015, đồng chí Tâm đã vi phạm: Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy bổ nhiệm nhiều trường hợp không đúng quy định; trình tự, thủ tục bổ nhiệm không đảm bảo theo quy định; không kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy cụ thể hóa quy chế bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Huyện ủy quản lý theo quy định tại Quyết định 838, ngày 18/9/2008 của Tỉnh ủy Đăk Nông về ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ để làm cơ sở thực hiện dẫn đến nhiều trường hợp bổ nhiệm cán bộ sai về quy trình, thủ tục và không đảm bảo về tiêu chuẩn cán bộ.

Đồng chí Bru có khuyết điểm, vi phạm: Thiếu trách nhiệm trong việc lãnh đạo, quản lý để Ban chỉ huy Quân sự huyện phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quốc phòng được giao quản lý không đúng diện tích; để 4 hộ dân lấn chiếm, xây dựng nhà kiên cố, làm nơi buôn bán trên đất Đại đội bộ binh 3 cũ; cho cán bộ, chiến sỹ trong Huyện đội và cán bộ của các cơ quan huyện mượn đất tại khu tăng gia sản xuất của Đại đội bộ binh 3 trong thời gian dài mà không có biện pháp ngăn chặn, dẫn đến các hộ chuyển nhượng, xây dựng nhà không đúng quy định./.

Nguồn: baohinhphu.vn

ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THI HÀNH KỶ LUẬT NHIỀU CÁN BỘ

Ủy ban Kiểm tra Thành ủy TP.HCM vừa có thông báo kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm điểm, xem xét thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận (gọi tắt Công ty Tân Thuận) về vai trò, trách nhiệm tại Dự án khu dân cư Phước Kiển, Nhà Bè.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, mà trực tiếp là đồng chí Bí thư Thành ủy về việc giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khẩn trương tổ chức kiểm tra các dấu hiệu vi phạm pháp luật và quy định của Thành ủy về quản lý các doanh nghiệp thuộc sở hữu của Thành ủy, qua kết quả kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, xem xét, quyết định thi hành kỷ luật theo thẩm quyền đối với đảng viên vi phạm, cụ thể như sau:

Dự án Khu dân cư Phước Kiển do Công ty Tân Thuận làm chủ đầu tư; được UBND TPHCM chấp thuận địa điểm đầu tư tại Công văn số 4051/UBND-ĐTMT, ngày 10/8/2009. Công ty Tân Thuận đã thực hiện thỏa thuận đền bù, giải phóng mặt bằng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người dân với diện tích 331.100,6m² từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn vay của doanh nghiệp để thực hiện dự án. Tuy nhiên, công ty chưa tiến hành các thủ tục đầu tư, dẫn đến dự án hết hạn vào ngày 31/12/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp tác, chuyển nhượng phần đất đã đền bù nêu trên, Công ty Tân Thuận đã tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Văn phòng Thành ủy về việc chỉ định hợp tác, chuyển nhượng cho Công ty Quốc Cường Gia Lai là thực hiện không đúng quy định tại Điều 3 của Quy chế quản lý, sử dụng tài sản là nhà, quyền sử dụng đất tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu Đảng bộ thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 1087-QĐ/TU, ngày 31/3/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy; không đúng quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; không đúng với Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; tập thể lãnh đạo công ty đã không họp bàn bạc, thảo luận để thống nhất chủ trương chuyển nhượng và giá chuyển nhượng phần đất đã đền bù tại Dự án khu dân cư Phước Kiển cho Công ty Quốc Cường Gia Lai, dẫn đến việc đề xuất giá chuyển nhượng chưa đảm bảo giá trị ngang giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng và thấp hơn giá do Hội đồng thẩm định giá thành phố thẩm định, đồng thời thấp hơn giá do công ty xây dựng phương án giá dự kiến thỏa thuận đền bù tiếp theo với người dân. Vì vậy, ngày 18/4/2017, Ban Thường vụ Thành ủy đã kết luận yêu cầu Công ty Tân Thuận đàm phán với đối tác để hủy hợp đồng.

Việc hủy hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, qua đàm phán chưa gây thiệt hại kinh tế cho Công ty Tân Thuận, tuy nhiên đã gây dư luận bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm ảnh hưởng uy tín của Đảng bộ thành phố và của công ty. Những khuyết điểm, vi phạm nêu trên trách nhiệm

chính thuộc về lãnh đạo Công ty Tân Thuận. Vụ việc sẽ gây hậu quả nghiêm trọng nếu không được Ban Thường vụ Thành ủy phát hiện, chỉ đạo xử lý ngăn chặn kịp thời.

Căn cứ Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về Quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, qua phân tích nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã quyết định thi hành kỷ luật:

- Đồng chí Trần Công Thiện, Bí thư chi bộ, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng xây dựng giá bất động sản kinh doanh Công ty Tân Thuận: Là người chịu trách nhiệm chính, trực tiếp trong việc chỉ đạo, điều hành công việc tại Công ty Tân Thuận dẫn đến những vi phạm như nêu trên. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quyết định thi hành kỷ luật hình thức “Cách hết chức vụ trong Đảng” và đề nghị Văn phòng Thành ủy “Cách chức thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty Tân Thuận”; kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo UBND TPHCM yêu cầu Thanh tra thành phố qua thanh tra toàn diện đối với Công ty Tân Thuận, tập trung làm rõ có hay không có hành vi cố ý làm trái quy định pháp luật và của Thành ủy đối với đồng chí Trần Công Thiện trong việc tham mưu đề xuất giá chuyển nhượng chưa đảm bảo giá trị ngang giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Nếu có hành vi cố ý làm trái sẽ chuyển cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

- Đồng chí Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm soát viên Công ty Tân Thuận: Thiếu trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đã thiếu kiểm tra, giám sát độc lập để phát hiện, cảnh báo cho đại diện chủ sở hữu và có biện pháp đề xuất ngăn chặn kịp thời những vi phạm của Công ty Tân Thuận. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quyết định thi hành kỷ luật hình thức “Cảnh cáo” đối với đồng chí Nguyễn Hoàng Việt.

- Các đồng chí Trần Tấn Hải, Phó Bí thư chi bộ, Phó Tổng Giám đốc; đồng chí Nguyễn Xuân Tùng, Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp; đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc, Kế toán trưởng: với vai trò là thành viên Hội đồng xây dựng giá bất động sản kinh doanh công ty đã chưa làm hết trách nhiệm khi tham gia xây dựng giá hợp tác, chuyển nhượng phần đất của công ty đã đền bù tại Dự án Khu dân cư Phước Kiển cho Công ty Quốc Cường Gia Lai; đã cùng Hội đồng xây dựng giá bất động sản kinh doanh công ty thống nhất đề xuất tổng giám đốc công ty về giá chuyển nhượng với Công ty Quốc Cường Gia Lai chưa sát với giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy quyết định thi hành kỷ luật hình thức “Khiển trách” đối với đồng chí Trần Tấn Hải, đồng chí Nguyễn Xuân Tùng và đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Đối với những cá nhân khác liên quan đến việc thẩm định, đề xuất, chấp thuận cho Công ty Tân Thuận chuyển nhượng phần đất đã đền bù tại dự án khu dân cư Phước Kiển cho Công ty Quốc Cường Gia Lai vi phạm quy định của Thành ủy và các quy định pháp luật của Nhà nước, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khẩn trương tiếp tục kiểm tra làm rõ trách nhiệm, trên cơ sở đó tham mưu, đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của Đảng trong thời gian tới.

Liên quan đến vụ việc này, Ban Thường vụ Thành ủy TPHCM chỉ đạo Ban Cán sự đảng UBND TP chỉ đạo UBND TPHCM yêu cầu Thanh tra thành phố qua thanh tra toàn diện các dự án, hoạt động, chỉ đạo điều hành tại Công ty Tân Thuận, cần tập trung làm rõ có “cố ý làm trái” hay không, nếu không kết luận được thì chuyển cơ quan điều tra để làm rõ và kết luận. Đối với Văn phòng Thành ủy: kiểm tra có kết luận sai phạm của các cá nhân có liên quan tại Văn phòng Thành ủy.

Đối với đồng chí Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy: Ban Thường vụ Thành ủy họp ngày 2/6/2018 đã thống nhất kết luận đồng chí có những vi phạm cụ thể sau đây: quyết định không đúng thẩm quyền; vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản, đầu tư trong các doanh nghiệp Nhà nước, về kinh doanh bất động sản; không đảm bảo quy trình, nguyên tắc xử lý công việc của Đảng bộ thành phố; thiếu kiểm tra trong triển khai thực hiện các quyết định của mình.

Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất đề xuất kỷ luật đồng chí Tất Thành Cang và giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tập hợp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan để gửi báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét xử lý theo quy định của Đảng.

Nguồn: baohinhphu.vn